TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CS, ngày 07 tháng 8 năm 2018

Số: 66/2018/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

Bị đơn: Chị Châu Thị Tuyết Ng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Châu Thị Tuyết Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn H và chị Châu Thị Tuyết Ng có 01 con chung cháu Nguyễn Hoài Diễm Th, sinh ngày 15/02/2016. Anh H và chị Ng thống nhất thoả thuận giao cháu Th cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn H và chị Châu Thị Tuyết Ng thống nhất thỏa thuận, anh Hậu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thư mỗi tháng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/8/2018 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự,

không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyên được nhận số tiền này để nuôi cháu Thư.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3.Vì lợi ích của con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Châu Thị Tuyết Ng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở việc anh thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Châu Thị Tuyết Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con nên phần án phí mà anh H phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007525 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

Nguyễn Đình Hiếu